

**CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC HÀNH TINH AN NHƠN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC HÀNH TINH AN NHƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN NHON PLANET EDUCATION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 4101570927

**3. Ngày thành lập:** 07/08/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 382 đường Trần Phú, Phường Bình Định, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0982133277

Fax:

Email: planetannhon@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành                                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Giáo dục tiểu học                                                                                                                                                                                                                                                                      | 8521                                                         |
| 2.  | Giáo dục trung học cơ sở                                                                                                                                                                                                                                                               | 8522                                                         |
| 3.  | Giáo dục trung học phổ thông                                                                                                                                                                                                                                                           | 8523                                                         |
| 4.  | Đào tạo trung cấp                                                                                                                                                                                                                                                                      | 8532                                                         |
| 5.  | Đào tạo cao đẳng                                                                                                                                                                                                                                                                       | 8533                                                         |
| 6.  | Đào tạo đại học                                                                                                                                                                                                                                                                        | 8541                                                         |
| 7.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                | 8560                                                         |
| 8.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dạy ngoại ngữ                                                                                                                                                                                                                        | 8559(Chính)                                                  |
| 9.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7310                                                         |
| 10. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7911                                                         |
| 11. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7912                                                         |
| 12. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                    | 7990                                                         |
| 13. | (Doanh nghiệp không trực tiếp thực hiện các hoạt động giáo dục, chỉ thực hiện hoạt động giáo dục tại trường và các cơ sở giáo dục được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập theo quy định của Luật Giáo dục). Hoạt động phải bảo đảm điều kiện, Giấy phép Kinh doanh theo quy định | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên        | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | HỒ THANH PHÒNG        | Tổ 24, khu vực 5, Phường Trần Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam      | 250.000.000           | 50,000    | 211543197                                                                                                                                         |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ THANH TRÚC | Khóm III, Thị trấn Tam Bình, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam                | 250.000.000           | 50,000    | 331094182                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HỒ THANH PHÒNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/02/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 211543197

Ngày cấp: 06/09/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 24, khu vực 5, Phường Trần Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 24, khu vực 5, Phường Trần Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định